

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
22.09.2026

12.22

Group
G14

Round
8

Board
1

WHITE Maitreyi Mondal.			FED IND			RESULT (W) 1/2		
BLACK Nurullaeva Dilnoza			FED UZB			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d6	21	Kc3	h5	41	g2	g8
2	c4	e6	22	Kc4	g6	42	Kc1	Kh4
3	Kf3	Kt6	23	h3	cd7	43	g2	h3
4	ed	ed	24	Kc5	cc8	44	Kh1	g8
5	cg5	cc7	25	h6	h4	45	h6	h6
6	e3	o-o	26	cf5	g5	46	g6	g3
7	cd3	h6	27	cc8	h6	47	g6	
8	ch4	ue8	28	h7	q5	48		
9	Kg2	Kb7	29	h7	h6	49		
10	o-o	Kf8	30	g6	g5	50		
11	h4	cg4	31	h5	Kg6	51		
12	h5	e6	32	g6	g6	52		
13	h6	h6	33	h6	g6	53		
14	g6	g6	34	g3	h6	54		
15	h6	h6	35	g6	g6	55		
16	h6	h6	36	g6	h6	56		
17	h6	g6	37	h6	g6	57		
18	cf6	cf6	38	h6	h6	58		
19	Kd5	g6	39	Kg6	h6	59		
20	Kf6	g6	40	h6	h6	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Mondal			Nurullaeva			An		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.09.2026

12.22

Group
G14

Round
8

Board
1

WHITE Maitreyi Mondal			FED IND			RESULT (W) 1/2		
BLACK Dilnoza Nurullaeva			FED UZB			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 g0	d5 g0	21	Ne3 g9	h5 g9	41	Qg2	Qb1+
2	c4 g1	e6 g1	22	Ne4	Qh6	42	Nc1	Nh4
3	Nc3 g1	Nf6 g1	23	h3	Bd7	43	Qc2	Nf3+
4	exd5 g1	exd5 g1	24	Ne5	Bc8	44	Kh1	Qb8
5	Bg5 g1	Be7 g2	25	Rb1	h4	45	Rxc6	Rxc6
6	e3 g1	o-o g0	26	Bf5	Qg5	46	Qxc6	Qxg3
7	Bd3 g9	h6 g0	27	Bxc8	Rxc8	47	Qc8+	
8	h4 g0	Re8 g0	28	Rb7	a5	48		
9	Nge2 g9	Nbd7 g3	29	Ra7	Re8	49		
10	o-o g0	Nf8 g4	30	Qb8	Qf5	50		
11	b4 g6	Bg4 g9	31	Rxa5	Ng6	51		
12	b5 g2	c6 g8	32	Qc3	Qb1+	52		
13	bxc6 g2	bxc6 g8	33	Kh2	Qb8+	53		
14	Qc2 f7	Qa5 g4	34	g3	hxc3+	54		
15	Rab1 g2	Roc8 g2	35	fxc3	Qb1	55		
16	Rb7 g0	Re7 g1	36	Qd2	Rb8	56		
17	Rxc7 g9	Qxc7 g2	37	Nb3	Qe4	57		
18	Bxf6 g9	Bxf6 g0	38	Re5	Rd8	58		
19	Nxd5 g9	Qd6 g0	39	Kg1	Rd6	59		
20	Nxf6 g9	Qxf6 g1	40	Re3	Rf6	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Mondal			Nurullaeva			An		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.2026

Group

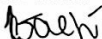
C14

Round

8

Board

2

WHITE			Gaer Sofiya			FED RUS		RESULT (W) 0	
BLACK			Tursunaliyeva Nurelina			FED KGZ		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	a3	Qp b6.	41	h4.	Ng4.	
2	Kf3	d6	22	b1	Qp d8.	42	h5.	Nf4.	
3	d4	cd	23	b5	cd7.	43	h6.	hgh2	
4	Qp d4	Kc6	24	ce3.	b6.	44	Na3.	Nv2.	
5	cb5	cd7.	25	du	ce5.	45	Qp d8.	h45.	
6	cc6	cc6	26	Kd5.	cd5.	46	h82.	Qp d4.	
7	c4	Kf6	27	Qp d5.	Qp e7.	47	Af1.	Qp d4	
8	Kc3	g6	28	Na1.	Qp e6.	48	Af2.	Nf5.	
9	O-O	cg7.	29	Qp d3	cf6.	49	Qp f8	Qp f2.	
10	Qp d3.	O-O	30	h7	Nf8.	50	Vf2	Nh5-	
11	Kd4	Qp b6	31	Kd2.	cd8.	51			
12	Na1.	Kg4.	32	Nf1.	Nc7.	52			
13	b3.	e5.	33	Kp ha.	Na8.	53			
14	Kf3.	Qp f2.	34	Nc1.	h6.	54			
15	hgh2.	Qp b6.	35	Qp e2.	cs5.	55			
16	Nf4.	Kf2	36	cs5	h3.	56			
17	Nf2	Qp f2	37	Qp e3.	Nc4.	57			
18	ce3.	Qp b2	38	Kc4	Nc7.	58			
19	Nb1.	Qp a3.	39	Nf1	Na4.	59			
20	cc1.	Qp b4.	40	Qp a3.	Nc7.	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.2026

Group

C14

Round

8

Board

2

WHITE				Gaer Sofiya Te		FED		RUS		RESULT (W)		0					
BLACK				Tursunaliyeva Nurelina		FED		KGZ		RESULT (B)		1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	d3	Qp b6	41	h4	Ng4									
2	Kf3	d6	22	b4	Qd8	42	h5	Nf4									
3	d4	cd	23	b5	cd7	43	h6	hgh2									
4	Qd4	Kc6	24	Qb3	b6	44	Na3	Nv2									
5	cb5	cd7	25	Qd3	ce6	45	Qg8	cl h5									
6	c.c6	c.c6	26	Kd5	c.c5	46	hgh2	Qd5									
7	c4	Kf6	27	Qd5	Qd4	47	hgh2	Qd4									
8	Kc3	g6	28	Na1	Qe6	48	hgh2	Nf5									
9	O-O	g7	29	Qd3	cl6	49	Qf8	Qf2									
10	Qd3	O-O	30	h3	hgh2	50	hgh2	hgh2									
11	Kd4	Qp b6	31	Kd2	cl8	51											
12	Na1	gh	32	hgh2	hgh2	52											
13	b3	g5	33	hgh2	hgh2	53											
14	Kf3	Qf2	34	hgh2	h6	54											
15	hgh2	Qp b6	35	Qp e2	gh	55											
16	hgh2	Kf2	36	gh	h3	56											
17	hgh2	Qf2	37	gh	hgh2	57											
18	cl3	gh2	38	Kgh	hgh2	58											
19	hgh2	Qd3	39	hgh2	hgh2	59											
20	cl	gh	40	gh	hgh2	60											
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
Gaer Sofiya Te						Tursunaliyeva Nurelina						Arbiter					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:58
Group
G14
Round
8
Date
23/7
Board
3

WHITE Nguyen Hong Ha My Kalugina Maria				FED RUS				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Hong Ha My				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	MT3	d5 (1:30)	21	Xb5	Xa6 (31)	41	gh	Mh6 (0)			
2	g3	c5	22	Td5	MT6 (21)	42	Tg3	Mf5 (1)			
3	Tg2	Mh6	23	Xe5	Td7c19)	43	Vg2	Mh5			
4	0-0	h6	24	Xe8	Te8 (20)	44	Tn4	Hh4			
5	c4	d4 (1:29)	25	Te3	Hc3 (16)	45	Hh3	Hc4			
6	e3	Nc6 (1:28)	26	Xb3	He5 (13)	46	Hh7	Vh6			
7	ed	cd (1:25)	27	Tb7	Xe6 (12)	47	Hh3	Vg7 (0)			
8	ab	e6	28	Xb1	Hc7 (11)	48	Vg3	Hc7			
9	Xe1	Td6 (1:25)	29	Tg2	h5 (8)	49	Hh4	Hc5			
10	Ma3	0-0 (1:17)	30	Xb7	Hd8 (7)	50	He3	Hc7 (0)			
11	Mc2	Xe8 (1:11)	31	Tf3	Tc6 (6)	51	f4	Vh7 (0)			
12	a3	a5 (1:07)	32	Tc6	Xc6	52	Vg4	He2			
13	Mcd4	Md4 (1:04)	33	Hb1	Mg4 (5)	53	Hh7	Vh6 (1)			
14	Md4	Tg3 (1:09)	34	Xb8	Xa8 (6)	54	Hg5	Vg7			
15	hg	Hd4 (1:09)	35	Tf4	Vh7 (5)	55	Hh5	Vh7			
16	Te3	Hb2 (55)	36	d4	g6	56	Vg5	Hc8 0			
17	Tc5	Md7 (46)	37	d5	Xb8	57	Hh7	Vh8			
18	Xb1	Hh6	38	Tb8	Hf6 (4)	58	Hh6	Vh7			
19	Td6	Hd4 (43)	39	He1	Hd7 (3)	59	Tg6	Hh8			
20	Tf4	e5 (f2)	40	He2	h4 (1)	60	Hh6				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
My				My				An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:58
Group
G14
Round
8
Date
23.07.
Board
3

WHITE Kalugina, Maria				FED RUS				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Hong Ha My				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rb5	Ra6	41	gxf4	Nh6			
2	g3	c5	22	Bd5	Mh6	42	Bg3	Nf5			
3	Bg2	Nf6	23	Re5	Bb7	43	Kg2	Nh4			
4	0-0	h6	24	Rxe8	Bxe8	44	Bxf4	Qxf4			
5	c4	d4	25	Be3	Qc3	45	Qt3	Qxc4			
6	e3	Nc6	26	Rb3	Qe5	46	Qxf7	Kh6			
7	exd4	exd4	27	Bxb7	Rc6	47	Qt3	Kg7			
8	d3	e6	28	Rb1	Qc2	48	Kg3	Qe7			
9	Re1	Bb6	29	Bg2	h5	49	Qt4	Qc3			
10	Na3	0-0	30	Rb7	Qd8	50	Qe3	Qcx1			
11	Nc2	Re8	31	Bf3	Bc6	51	f4	Kh7			
12	a3	a5	32	Bxc6	Rxc6	52	Kg4	Qc2			
13	Ncxd4	Nxd4	33	Qb1	Ng4	53	Qe7	Kh6			
14	Nxd4	Bxg3	34	Rb8	Rc8	54	Qg5	Kg7			
15	hxxg3	Qxd4	35	Bf4	Kh7	55	Qe5	Kh7			
16	Be3	Qxb2	36	d4	g6	56	Kg5	Qc8			
17	Be5	Nd7	37	d5	Rxb8	57	Qe7	Kh8			
18	Rb1	Qt6	38	Bxb8	Qt6	58	Qt6	Kh7			
19	Bd6	Qd4	39	Qe1	Qt4	59	Qxg6	Kh8			
20	Bf4	e5	40	Qe2	h4	60	Qh6				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
My				My				An			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.07.2026

Group
G14
Round
8
Board
4

WHITE Xin Luna Yuxin				FED NZL				RESULT (W) 1			
BLACK Wu Shuang				FED Chn				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc2	Kc8	41	Kf1	Qd4			
2	Nf3	eb	22	Bx5	Rd7	42	Qf2	Rc3			
3	d4	Qd4	23	Qf5	e5	43	Qxd4	Bxd4			
4	Nxd4	Nf6	24	fex	Rxf5	44	Kf1	Bxc5			
5	Nc3	Nc6	25	Bxc5	Bxc5	45	Re2				
6	Nxc6	bxc6	26	Qxf5	Bxh1	46					
7	e5	Nd5	27	Kh1	Rd2	47					
8	Nb4	Qc7	28	Pf3	Bf3	48					
9	f4	Rb8	29	Rb1	Rxb1	49					
10	Bd3	f5	30	Qf5	Kb7	50					
11	Bxb6	Nxf6	31	Bxb1	Ka6	51					
12	Nxf6	gxf6	32	Qxc5	Bd6	52					
13	Qd	c5	33	Qf5	Qd8	53					
14	c4	Bb7	34	Bxc6	dxo6	54					
15	Qf4	Kd8	35	Qd7	Bc7	55					
16	Re2	f5	36	c5	Ka5	56					
17	Qf5	Re7	37	Qh3	Ka6	57					
18	Qf7	Re8	38	Qh3	Bxc5	58					
19	Bc3	Bd6	39	Qf2	Qd7	59					
20	Rdd	Bc6	40	Qc2	Qh4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
26.7.23

Group
G14
Round
8
Board
4

WHITE Xin Luna Yuxin				FED NZL				RESULT (W) 1			
BLACK Wu Shuang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc2	Kc8	41	Kf1	Qd4			
2	Nf3	eb	22	Bh5	Re7	42	Qf2	Re3			
3	d4	cd	23	Qf5	Q5	43	Qd4	Bd4			
4	Nd4	Nf6	24	d.f.	Re5	44	Kf1	Bc5			
5	Nc3	Nc6	25	Bc5	Bc5	45	Ke2				
6	Nc6	bc	26	Qf5	Bh2	46					
7	e5	Nd5	27	Kh1	Rb2	47					
8	Nb4	Qc7	28	Bf3	Bf3	48					
9	f4	Rb8	29	Rb1	Rb1	49					
10	Bd3	f5	30	Qf5	Kb7	50					
11	Bxb6	Nxf6	31	Rb1	Ka6	51					
12	Nxf6	gxf6	32	Qc5	Bd6	52					
13	Qd	c5	33	Qf5	Qd8	53					
14	c4	Bb7	34	Bc6	bx	54					
15	Qf4	Kd8	35	Qh7	Bc7	55					
16	Re2	f5	36	c5	Ka5	56					
17	Qf5	Re7	37	Qh3	Ka6	57					
18	Qf7	Re8	38	Qh3	Bc5	58					
19	Bc3	Bd6	39	Qf2	Qd7	59					
20	Rdd	Bc6	40	Qc2	Qh4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: Board: 5

WHITE: Tong Thai Hoang An				FED: VIE				RESULT (W): 0			
BLACK: Tereshchenko Elizaveta				FED: RUS				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nd4	Rd4	41	f5	Nj1			
2	c4	e6	22	Rd4	Qd1	42	c5	Nc1			
3	Nc3	Nf6	23	Rfcl	Qd4	43	Bc3	Bc4			
4	Bg5	Be7	24	Qc2	c5	44	Bc4	Rc4			
5	e3	o-o	25	Bg3	Qd5	45	Rc1	Ne1			
6	Nf3	h6	26	Qb3	Bd4	46	Rf2	Nb6			
7	Bb4	Nbd7	27	Be5	Be3	47	Rc1	Rc6			
8	Be2	dc	28	Be3	Qd4	48	Ret Bd4	Nc4			
9	Be4	ad	29	Qd4	Ba3	49	b3	Nc1			
10	ad	c5	30	Rd4	Be1	50	Bd1	b3			
11	o-o	cd	31	f3	Ne1	51	Rd1	Rb3			
12	Nd4	Ne5	32	Bj7	Ne7	52	Nd4	Rc1			
13	Bb3	Bd7	33	Rd2	Nb5	53	eb	ef			
14	Qd2	Nc6	34	Ba5	Kd8	54	ef	Nf6			
15	Nf3	Qb6	35	Kf2	Ne7	55	Qd5	Ne1			
16	Be4	Rfd8	36	Ne3	Ne6	56	gf	Re2			
17	Raull	Racl	37	Bd4	Ne6	57	af	Rd2			
18	ch	Qb3	38	dh	Ba1	58	af	Bu4			
19	Ba2	Be8	39	Bd3	Bc1	59	A	Rc4			
20	Bb1	Nd4	40	Ba2	Bd3	60	hd5	Ra4			
SIGNATURE (WHITE):				SIGNATURE (BLACK):				SIGNATURE (ARBITER):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 23.07 Board: 5

WHITE: Tong Thai Hoang An				FED: VIE				RESULT (W): 0			
BLACK: Tereshchenko Elizaveta				FED: FID				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Kxd4	Nxd4	41	f5	Kf8			
2	c4	e6	22	Nxd4	Pxd4	42	e5	Kd7			
3	Kc3	Kf6	23	Ad1	Qb4	43	cc3	Qc4			
4	C95	Ce7	24	Qd2	c5	44	Cxc4	Nxc4			
5	e3	Q-o	25	C93	Qd5	45	Nd6	Kp02			
6	Kt3	h6	26	Qb3	cb4	46	Nd6	Kb6			
7	Ch4	Kbd7	27	Cx05	Cxc3	47	Nd4	Nc8			
8	Le2	dc	28	Cxc3	Pf04	48	cb4	Kp10			
9	Cxc4	ad	29	Pf04	Cxc4	49	b3	Kd7			
10	a4	c5	30	Ad4	ca6	50	cd8	b4			
11	o-o	cd	31	f3	Kc8	51	Adc	Nc3			
12	Kxd4	Kc5	32	Ca2	Kc2	52	Kd4	Nc1			
13	cb3	cd2	33	Nd2	up5	53	eb	A			
14	Qd2	Kc6	34	Ca5	Kp08	54	fc	Kf8			
15	Kt3	Qb6	35	upf2	Kc7	55	ca5	Kp07			
16	CB4	Nf48	36	Kp05	Kc8	56	Cxfg	gk			
17	Nad1	Kac8	37	cb4	Kp08	57	Ne	a5			
18	e4	Qb4	38	fh	cb4	58	Ka2	a4			
19	ca2	ce8	39	Cd5	cc6	59	ba	Nc4			
20	cb1	Kd4	40	ca2	db5	60	upf5	Nx4			
SIGNATURE (WHITE):				SIGNATURE (BLACK):				SIGNATURE (ARBITER):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: Board: 5

WHITE: Tong Thai Hoang An				FED: VIE				RESULT (W): 0			
BLACK: Tereshchenko Elizaveta				FED: RUS				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rc2	Ra2	21	Rh4	ke3	41					
2	Rc6	Rb1	22	Rb1	b2	42					
3	Rb4	K	23	Kg4	Rf3	43					
4	Kb6	b3	24	Rc1	h6	44					
5	Rb2	RK	25	h4	B1/Q	45					
6	Kc3	kef	26	Rb1	Rb1	46					
7	ke5	Ke4	27	Kj1	Rh4	47					
8	h5	Rc2	28	Kg3	ke3	48					
9	Rc2	Nj4	29	h3	Rg1	49					
10	Rj2	Kg4	30	h4	Nj1	50					
11	h4	Ke3	31	h4	Rh1	51					
12	i	h3	32	h3	ph3	52					
13	gh	Kh1	33			53					
14	Kg4	ke3	34			54					
15	Rb4	Rg2	35			55					
16	Rh4	Rb2	36			56					
17	fs	Kd2	37			57					
18	Kg4	Nj1	38			58					
19	h4	Kj2	39			59					
20	i	Kd3	40			60					
SIGNATURE (WHITE):				SIGNATURE (BLACK):				SIGNATURE (ARBITER):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 23.07 Board: 5

WHITE: Tong Thai Hoang An				FED: VIE				RESULT (W): 0			
BLACK: Tereshchenko Elizaveta				FED: FID				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	nc2	Na2	21	Kp03	Kp05	41					
2	Nc6	Nb7	22	Nb1	b2	42					
3	Nc2	b4	23	Kp04	Nb3	43					
4	Kp08	b3	24	Nf4	Kp04	44					
5	Nb2	Nb2	25	h4	b1=Q	45					
6	Kp05	Kp08	26	Nxb1	Nxb1	46					
7	Kp04	Kp05	27	Kp04	Nh1	47					
8	Kp03	h5	28	Kp05	Kp05	48					
9	Nc2	Kp04	29	h5	Ng1	49					
10	Nf2	Kp04	30	Kp06	Kp06	50					
11	Nb2	h4	31	Kp07	Nh1	51					
12	Kp03	h3	32	h6	Nh2	52					
13	gh	Kp03	33			53					
14	Kp04	Kp04	34			54					
15	Kp05	Nb4	35			55					
16	Ng2	Kp03	36			56					
17	Nb2	fs	37			57					
18	Kp02	Kp04	38			58					
19	Kp03	f4	39			59					
20	Kp02	Kp05	40			60					
SIGNATURE (WHITE):				SIGNATURE (BLACK):				SIGNATURE (ARBITER):			

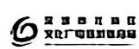


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

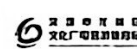


Date
23/7/26

Group
G14
Round
08
Board
06

WHITE Anvita Sathi				FED IND				RESULT (W) 1/2			
BLACK Palliyage Sethumlee				FED SRI				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	cx d5	Qx d4	41					
2	Nf3	Nc6	22	Bx d4	cx d5	42					
3	Nc3	Nf6	23	Ra c1	Bd3	43					
4	Bb5	Bc5	24	Rc7	Rf7	44					
5	O-O	O-O	25	Rfc1	Bc4	45					
6	Nxe5	Nxe5	26	Rxf7	Kxf7	46					
7	d4	Bd6	27	Rb1	Re8	47					
8	f4	Nc6	28	Rb7+	Re7	48					
9	e5	Bb4	29	Rxe7+	Kxe5	49					
10	d5	Bxc3	30	Bxa7	Bxa2	50					
11	bxc6	Ne4	31	Kf2	Ke6	51					
12	Qf3	f5	32	Bd4	g6	52					
13	dxc6	bxc6	33	Kf3	Bb1	53					
14	Bd3	d5	34	g4	Be4	54					
15	exd6	cx d6	35	Ke3		55					
16	Bxe4	fxe4	36			56					
17	Qxe4	d5	37			57					
18	Qd4	Bf5	38			58					
19	c4	Bxc2	39			59					
20	Bb2	Qf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Anvita				SIGNATURE (BLACK) Sethumlee				SIGNATURE (ARBITER) Arbiter			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23/07/26

Group
G14
Round
08
Board
06

WHITE Anvita Sathi				FED IND				RESULT (W) 1/2			
BLACK Sethumlee Palliyage				FED SRI				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 (88)	e5 (90)	21	cx d5	Qx d4	41					
2	Nf3 (88)	Nc6 (91)	22	Bx d4	cx d5	42					
3	Nc3 (88)	Nf6 (91)	23	Ra c1	Bd3	43					
4	Bb5 (89)	Bc5 (90)	24	Rc7	Rf7	44					
5	O-O (89)	O-O (67)	25	Rfc1	Bc4	45					
6	Nxe5 (89)	Nxe5 (87)	26	Rxf7	Kxf7	46					
7	d4 (90)	Bd6 (67)	27	Rb1	Re8	47					
8	f4 (90)	Nc6 (58)	28	Rb7	Re7	48					
9	e5 (90)	Bb4 (58)	29	Rxe7	Kxe7	49					
10	d5 (66)	Bxc3 (39)	30	Bxa7	Bxa2	50					
11	bxc3 (66)	Ne4 (39)	31	Kf2	Ke6	51					
12	Qf3 (61)	f5 (40)	32	Bd4	g6	52					
13	dxc6 (61)	bxc6 (39)	33	Kf3	Bb1	53					
14	Bd3 (66)	d5 (35)	34	g4	Be4	54					
15	exd6 (31)	cx d6 (35)	35	Ke3		55					
16	Bxe4 (49)	fxe4 (36)	36			56					
17	Qxe4 (46)	d5 (36)	37			57					
18	Qd4 (45)	Bf5 (35)	38			58					
19	c4 (35)	Bxc2 (23)	39			59					
20	Bb2 (35)	Qf6 (19)	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Anvita				SIGNATURE (BLACK) Sethumlee				SIGNATURE (ARBITER) Arbiter			



12:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.07

Group
G14
Round
8
Board
7

WHITE Zavivava Kristina				FED RUS		RESULT (W) 0		
BLACK Nguyen Minh Chi				FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ng3	e5	41		
2	Kf3	d6	22	Ke3	Qe3	42		
3	d4	cd	23	Ne3	e4	43		
4	Kd4	Kf6	24	Kf4	Qg5	44		
5	Kc3	A6	25	AP1	Ab4	45		
6	ce3	e6	26	Kg2	Nh3	46		
7	Qe3	Qd7	27	Kd2	ce3	47		
8	h3	Qe7	28	Ke2	Nh4	48		
9	g4	h6	29	Kc4	KPe7	49		
10	O-O	B5	30	KPe3	Nc4	50		
11	g5	Ng8	31	cc5	Nd4	51		
12	cg5	B4	32	Kd2	Nc4	52		
13	Kd1	Qb7	33	Kd5	Ke5	53		
14	Kd2	Nc8	34	KPe1	cd4	54		
15	Cf6	Kd6	35			55		
16	ce3	ce7	36			56		
17	Ng1	Kd7	37			57		
18	Qe3	Qx-b	38			58		
19	f4	QPe6	39			59		
20	Kb3	Qx6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
G14
Round
8
Board
7

WHITE Zavivava , Kristina				FED RUS		RESULT (W) 0		
BLACK Nguyen Minh Chi				FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Xg3	e5	41		
2	Mf3	d6	22	Ne2	He3	42		
3	d4	cd	23	xe3	e7	43		
4	Md4	Mf6	24	Mf4	Tg5	44		
5	Mc3	a6	25	Xf1	Xh4	45		
6	Te3	e6	26	Ng2	Xh3	46		
7	Hf3	Mbd7	27	Vd2	Te3	47		
8	h3	Hc7	28	Me3	Xh4	48		
9	g4	h6	29	Nc4	Ve7	49		
10	o-o-o	b5	30	Ve3	Xc4	50		
11	g5	hg	31	Tc4	Xe4	51		
12	Tg5	b4	32	Vd2	Xc4	52		
13	Mb1	Tb7	33	Ma5	Xd4	53		
14	Md2	Xc8	34	Vc1	Td5	54		
15	Tf6	Mf6	35			55		
16	Td3	Te7	36			56		
17	Xg8	Md7	37			57		
18	He3	Tf6	38			58		
19	J4	Hb6	39			59		
20	Mb3	g6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23/7/2026

Group G14
Round 8

Board 8

WHITE Tran Le Vy				FED Vie				RESULT (W) 0			
BLACK Diana Najafi				FED iri				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 30	e5 30	21	Nb4 39	Bxb4 14	41	Rd1 6	Ra2 43			
2	Nf3 31	Nc6 30	22	Bxb4 38	Rd8 14	42	Bb4 6	RC8 41			
3	Bc4 31	Nf6 31	23	Qe1 38	Re8 12	43	b4 5	Kg7 37			
4	Nf5 31	d5 31	24	Qc3 37	Qa1 312	44	h×g5 4	h×g5 37			
5	cxd5 32	Nd5 31	25	Bxc3 37	Bxc1 212	45	Bd6 4	Ne2 35			
6	Bb5 32	c6 31	26	Rfc1 35	Be4 8	46	1c9 44	Kg6 34			
7	dxc6 32	bxc6 31	27	Bd1 31	Red8 5	47	Be5 3	f5 28			
8	Bc2 33	h6 31	28	Bc2 27	Nd5 2	48	Kh3 3	Ng1 25			
9	Nf3 33	e4 31	29	Be5 25	Rb1 2	49	1c9 33	Kh5 25			
10	Ne5 33	Bd6 31	30	f3 23	Bf5 1	50	f4 2	Ne2 24			
11	d4 33	cxd3 31	31	1c1 22	Re8 55	51	Kf3 2	Nxf4 22			
12	Nd3 34	0-0 31	32	Bd4 20	Nf4 53	52	g4 1	f×g4 21			
13	0-0 22	Qc7 31	33	Bf1 20	a5 51	53	1c4 2	g3 19			
14	b3 22	c5 30	34	Rc3 12	Rcd8 49	54	Kf5 2	Rf8 12			
15	b3 21	c4 29	35	Rc4 7	Be6 46	55	Bf6 2	Rf2 19			
16	bxc4 3	Nxc4 28	36	Bb6 6	Bxc4 46	56	Rd7 2	Ng1 25			
17	Nd2 59	Nd2 22	37	Bxc4 6	Rd2 45	57	1c4	Rxf1			
18	Bxd2 57	Rb8 22	38	1c9 36	g5 45	58	Rh7	Kg4			
19	Bf3 54	Bf5 22	39	Bf1 6	a4 44	59	Rd4	Rc8			
20	a3 39	Rf1 17	40	Ba5 6	Rc2 43	60	Kd3	Rd1			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 28/07

Group G14
Round 08

Board 08

WHITE Tran Le Vy				FED TKT				RESULT (W) 0			
BLACK Najafi, Oiana				FED VTC				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 30	e5 30	21	Nb4 29	Tb4 74	41	Xd1	Xa2			
2	Mg3 31	Mc6 30	22	Tb4 28	Xd8	42	Tb4	Xe8			
3	Tc4 31	Mg6 31	23	He1 31	Xe8 74	43	h4	Vg7			
4	Mg5 31	d5 31	24	He3 31	He3 31	44	hg	h'g			
5	ed 32	Ma5 31	25	Tc3 31	Tc2 31	45	Td6	Mg2			
6	Tb5 31	c6 31	26	Xc1 31	Tc4	46	Vg4	Vg6			
7	dc 31	bc 31	27	Td1 31	Xd8	47	Te5	f5			
8	Te2 31	h6 31	28	Te2 31	Ma5	48	Vh3	Mg1			
9	Nf3 31	e4 31	29	Te5 31	Xc8	49	Vg3	Vh5			
10	Ne5 31	Td6	30	g3 31	Tg5 31	50	g4	Mea			
11	d4 31	ed 31	31	Vg2 31	Xc8	51	Vg3	Mf4			
12	Md3 31	00 31	32	Td4 31	Mg4	52	g4	fg			
13	00 31	tc7 31	33	Tg1 31	a4 31	53	Ve4	g3			
14	h3 31	c5 31	34	Xc3 31	Xd8	54	Vf5	Xg8			
15	h3 31	c4 31	35	Xc4 31	Te6	55	Tg8	Xg2			
16	bc 31	Me4 31	36	Tb6 31	Tc4	56	Xg7	Mg6			
17	Md2 31	Md2 31	37	Tc4 31	Xd2	57	Ve4	Xg1			
18	Xa8 31	Xa8 31	38	Ve3 31	g5	58	Xh7	Vg4			
19	Tg3 31	Tg5 31	39	Tg1 31	a4	59	Td4	Xe8			
20	a3 31	Te8 31	40	Ta5 31	Xc2	60	Vd3	Xd1			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.23

Group	A14
Round	8.
Board	9

WHITE Li, Peishan				FED CHN.				RESULT (W) 1			
BLACK Mysha Perwez				FED IND				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4.	e5	21	Bc5	d6	41					
2	Nf3.	Nc6.	22	Rd7	Re8	42					
3	Bc4.	Nf6.	23	Rcd1	b6	43					
4	d3	Bb7	24	Nc4	Ra7	44					
5	a3.	a6.	25	Nf5	Rf6.	45					
6	Re1.	ab.	26	Ra7	Ra7	46					
7	a4.	Na5.	27	Ra7	cb8	47					
8	Ra2	u5.	28	Nf7	Ofp	48					
9	Na3	h6	29	Nf6b	Rd8	49					
10	u3	Bc6.	30	Rd8	Rd8	50					
11	b4	Ba2.	31	g3	Ofp	51					
12	Ra2	u6	32	e5	Re6.	52					
13	u6.	Nu6	33	Oe4	Qd5	53					
14	b5	Nb7.	34	Og6	Rd1	54					
15	Rd2	Qd7	35	Kf2	Qd5	55					
16	Rb2.	a5	36	f3	R7	56					
17	Qe2	Nd7	37	Nf5	Rd7	57					
18	d4	ed	38	eb.		58					
19	Rd1	Nu5	39			59					
20	Rd4	Rd8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li				SIGNATURE (BLACK) Mysha				SIGNATURE (ARBITER) U.			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23/7/26

Group	
Round	8
Board	9

WHITE Li Peishan			FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Mysha Perwez			FED IND			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxc5	bxc5	41		
2	Nf3	Nc6	22	Rd7	Re8	42		
3	Bc4	Nf6	23	Rcd1	b6	43		
4	d3	Be7	24	Nc4	Re7	44		
5	O-O	O-O	25	Nf5	Bf6	45		
6	Be1	d3	26	Rxa7	Bxa7	46		
7	a4	Na5	27	Rd7	Qb8	47		
8	Ba2	c5	28	Nxf7	Qf4	48		
9	Nf5	h6	29	Nf6	Rd8	49		
10	c3	Be6	30	Rxd8	Bxd8	50		
11	b4	Bxa2	31	g3	Qf6	51		
12	Rxa2	cxb4	32	e5	Qe6	52		
13	cxb4	Nc6	33	Qe1	Qd5	53		
14	b5	Nb4	34	Qg6	Qd1+	54		
15	Rd2	Qc7	35	Kg2	Qd5+	55		
16	Bb2	a3	36	f3	Bc7	56		
17	Qc2	Nd7	37	Nf5	Qd7	57		
18	d4	exd4	38	e6		58		
19	Rc1	Nc5	39	1-0		59		
20	Bxh4	Qb8	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Li			SIGNATURE (BLACK) Mysha			SIGNATURE (ARBITER) U.		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23/07/26Group
G14Round
8Board
10

WHITE LIEW Tze Yu			FED SGP			RESULT (W) 1/2		
BLACK Pavithra R V			FED IND			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb1	Rf8	41	Rxf7	
2	c4	e6	22	e5	Nd5	42		
3	Nc3	Nf6	23	Nc4	Ng5	43		
4	cxd5	cxd5	24	h4	Nxe4	44		
5	Bg5	Be7	25	Bxc4	Kg7	45		
6	e3	O-O	26	Qg3	Nc7	46		
7	Bd3	c6	27	h5	Nc6	47		
8	Qc2	Nbd7	28	Qf2	Qg5	48		
9	Nge2	Re8	29	d5	Cxd5	49		
10	O-O	Nf8	30	Rxd5	Rxd5	50		
11	f3	e6	31	Bxd5	Qxc5	51		
12	Rad1	Ne6	32	Bxc6	Qxc6	52		
13	Bh4	Ng7	33	hxg6	hxg6	53		
14	c4	dxe4	34	Qxa7	Rd8	54		
15	fxe4	Be6	35	Qf2	Rd5	55		
16	h3	Nd7	36	a3	Qd7	56		
17	Bxe7	Qxe7	37	Qf6+	Kg8	57		
18	Nf4	Nb6	38	Qc3	Rd3	58		
19	Kxc6	Nxc6	39	Qc4	Rd2	59		
20	Qf2	Rad8	40	Rf2	Rd4	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
28.07.26Group
G14Round
8Board
10

WHITE Liew Tze Yu			FED SGP			RESULT (W) 1/2		
BLACK P.V. Pavithra R V			FED IND			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5	21	Bb1.	Rf8	41	Rxf7.	
2	c4	e6.	22	e5.	Nd5.	42		
3	Nc3	Nf6.	23	Nc4.	Ng5.	43		
4	cxd5	cxd5	24	h4.	Nxe4	44		
5	Bg5	Be7	25	Bxc4.	Kg7	45		
6	e3	O-O	26	Qg3.	Nc7	46		
7	Bd3	c6	27	h5.	Nc6	47		
8	Qc2	Nbd7	28	Qf2.	Qg5.	48		
9	Nge2.	Re8	29	d5.	Cxd5.	49		
10	O-O.	Nf8 (g3)	30	Rxd5.	Rxd5.	50		
11	f3	g6.	31	Bxd5.	Qxc5.	51		
12	Rad1.	Ne6.	32	Bxc6.	Qxc6.	52		
13	Bh4.	Ng7.	33	hxg6.	hxg6.	53		
14	c4.	dxe4.	34	Qxa7.	Rd8.	54		
15	fxe4.	Be6 (g3)	35	Qf2.	Rd5.	55		
16	h3.	Nd7.	36	a3.	Qd7.	56		
17	Bxe7.	Qxe7.	37	Qf6+.	Kg8.	57		
18	Nf4.	Nb6.	38	Qc3.	Rd3.	58		
19	Kxc6.	Nxc6.	39	Qc4.	Rd2.	59		
20	Qf2.	Rad8 (7d)	40	Rf2.	Rd4.	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

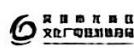


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
U14 Girls

Round

08

Date

2026.07.23

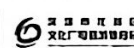
Board

11

WHITE P.Y.S. Hasansee				FED SRI				RESULT (V) 0			
BLACK Enkhenomun Batkhishigt				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxd4(60)	Nc6	41	Ne3	Nf5			
2	Nf3	Nc6	22	Bb2(55)	Nc5	42	Qf4(9)	Nxe3			
3	Bb5	a6	23	Bc2	Ne6	43	Rxe3	Bxe3			
4	Ba4	Nf6	24	Qg4(47)	Ned4	44	Qe3	Qxd5			
5	O-O	Be7	25	Bd3(43)	Bc8	45	Kh2	Qg2			
6	Re1	b5	26	Qg3(42)	Bf5	46					
7	Bb3	d6	27	Bx5(41)	Nxf5	47					
8	c3	O-O	28	Qf2(41)	Rf8	48					
9	h3	Bb7	29	Rad1(37)	Qc7	49					
10	d4	Re8	30	Nd3(36)	Re8	50					
11	Nbd2	Bf8	31	g4(34)	Nce7	51					
12	a4	Na5	32	Nd4	g5	52					
13	Bc2	exd4	33	Nf5(23)	Nf5	53					
14	cxd4	b4	34	Gxf5	Gxf4	54					
15	b3(16)	g6	35	f6	Bf5	55					
16	Bb2(74)	Bg7	36	Kh1	Kh8	56					
17	Nh2(61)	a3	37	Qxf4(19)	Bc4	57					
18	Q5(69)	Nd7	38	Qh6	Qf6	58					
19	f4(66)	c5	39	Rxd5	Na4	59					
20	Bd3(61)	cxd4	40	Ng4(60)	Qc6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
G+Y

Round

8

Date

2026.07.22

Board

11

WHITE Hasansee PYS				FED SRI				RESULT (V) 0.			
BLACK Enkhenomun Batkhishigt				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bd4	60/Nc6	68.	Ncd3	10	Nf5	18	
2	Nf3	91/Nc6	89	Bb2	55/Nc5	65.	Qf4	9.	Ne3	17.	
3	Bb5	91	a6	90.	Bc2	51/Ne6	61.	Re3	8	Be3	18.
4	Ba4	92/Nf6	90	Qg4	42/Ned4	54.	Qe3	8	Qd5	18	
5	O-O	92	Be7	90	Bd3	43/Bc8	52.	Kh2	9	Qg2	19.
6	Re1	91	b5	91	Qg3	42	Of5	50.			
7	Bb3	92	d6	91	Bf5	44	Nf5	51.			
8	c3	92	O-O	91	Qf2	41	Rac8	42			
9	h3	94	Bb7	92	Rad1	37	Qc7	47.			
10	d4	94	Re8	92	Nd3	36	Red8	35.			
11	Nbd2	94	Bf8	92	g4	34	Ne7	34.			
12	a4	92	Na5	92	Nd4	28	g5	29			
13	Bc2	92	ed	92	Nf5	22	Nf5	23			
14	cd	91	b4	92	gf	22	gf	22			
15	b3	92	g6	94	f1	23	Qf8	22			
16	Bb2	74	Bg7	94	Kk1	24	Kk8	21.			
17	Nh2	71	d5	81	Qf4	77	Bc5	20.			
18	e5	69	Nd7	81	Qh6	17	Rg8	20.			
19	f4	66	c5	69	Rd5	15	Ne4	18			
20	Bd3	61	cd	62	Ng4	10	Qc6	18.			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.23Group
G 14Round
8Board
12

WHITE Sagynbekova Zhibel			FED KGZ			Obo. 25 12			RESULT (V) 1		
BLACK Xia Miaoyun						FED CHN			RESULT (D) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ba	Es	21	Qa6	Qg5	41					
2		Nc3	22		Ba8	42		Bt4			
3	g3	Bc5	23	Qc6	Kg7	43					
4		Bg2	24		At3	44		Bc7			
5	Ng2	Rc8	25	Bd5	Rd7	45					
6		o-o	26		Rd1	46		Bt4			
7	da	de	27	hs	Qg6	47					
8		Nd4	28		Bb3	48		Re7			
9	Re1	ds	29	Nd5	Rt7	49					
10		Bc5	30		Nb6	50		Rd1			
11	Bt6	Qt6	31	Qd1	t4	51					
12		ed	32		At4	52		Kg5			
13	Rd3	Bc5	33	Nd5		53					
14		Re4	34			54					
15	Rae1	Bd7	35			55					
16		Qa4	36			56					
17	Rt4	cd	37			57					
18		Bd5	38			58					
19	Nt5	gf	39			59					
20		Bd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Xia Miaoyun				SIGNATURE (ARBITER) 			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.23Group
G 14Round
8Board
12

WHITE Sagynbekova Zhibel			FED KGZ			RESULT (V) 1		
BLACK Xia Miaoyun			FED CHN			RESULT (D) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qa6	Qg5	41		
2	Kc8	Kf6	22	ca8	Cf4	42		
3	g3	cc5	23	Qc6	Kpg7	43		
4	Cg2	O-O	24	Qf3	cc7	44		
5	Ke2	Re8	25	cd5	Ad7	45		
6	O-O	c6	26	Ad1	c66	46		
7	d4	ed	27	h4	Qg6	47		
8	Kd4	c64	28	cb3	Re7	48		
9	Re1	d5	29	Kd5	Ad7	49		
10	Cg5	h6	30	Kb6	Ad1	50		
11	Cf6	Qd6	31	Qd1	f4	51		
12	ed	Ad8	32	Qd4	Kpg8	52		
13	Qd3	cc5	33	Kd5		53		
14	Re4	g6	34			54		
15	Ree1	cd7	35			55		
16	Qc4	Ka6	36			56		
17	Re4	cd	37			57		
18	cd5	Ef5	38			58		
19	Kf5	gf	39			59		
20	c67	cd6	40			60		
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) Xia Miaoyun			SIGNATURE (ARBITER) 		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

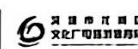
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23.07.2026Group
G14
Round
8
Board
13

WHITE Nguyen Hoang Bao Tram				FED VIE		RESULT (W) 0		
BLACK Yerzhan Bibissara				FED KAZ		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	b3	Ba3	41	Bxc4	dx=Q
2	Nf3	Nf6	22	Bf4	e5	42	Bc3	Qd5
3	g3	Bf5	23	Bc1	Bb4	43	kg3	Qa2
4	Bg2	h6	24	Bd5	Rc7	44	Kf3	Qc4
5	O-O	e6	25	Bc4	Rxc4	45	kg3	Qg1
6	ca	c6	26	Bxc4	Bxa4	46		
7	Nc3	Bb7	27	Rb1	Bc3	47		
8	Qb3	Qc8	28	Rb7	Rc8	48		
9	Bf4	O-O	29	Ra7	a5	49		
10	h3	Nb4	30	Ba3	Rxc4	50		
11	g4	dxca	31	Rc1	a4	51		
12	Qxc4	Bg6	32	Rxc5	ab	52		
13	Nd5	Nxe5	33	Qxd3	Exd3	53		
14	Bxe5	Nd7	34	Rxa4	Rxa4	54		
15	Bg3	c5	35	Rxc3	Q2	55		
16	Qb5	a6	36	Rd3	Nd5	56		
17	Qxd7	Qxd7	37	Rd8	kn7	57		
18	Bxb7	Ra7	38	Bb2	Nf3	58		
19	Bf3	Cxc4	39	kg2	Nd5	59		
20	Naa	Bc2	40	Rxc4	Rxc4	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23.07.26Group
G14
Round
8
Board
13

WHITE Nguyen Hoang Bao Tram			FED VIE			RESULT (W) 0		
BLACK Yerzhan Bibissara			FED KAZ			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5 1:25	21	b3	Ba3 1:06	41	Bd4	d1 a5
2	Nf3	Nf6 1:25	22	Bf4	Q5 1:04	42	Bc3	ad5 56
3	Bg3	Bf5 1:24	23	Bc1	Bb4 1:01	43	kg3	Qa2 56
4	Bg2	h6 1:24	24	Bd5	Rc7 1:00	44	Kf3	Qb1 56
5	O-O	e6 1:24	25	Bc4	Rc4 1:00	45	Bg3kg3	Qg1 57
6	C4	C6 1:24	26	bC	Ba4 1:00	46		
7	Nc3	Bb7 1:21	27	Rb1	Bc3 1:00	47		
8	Qb3	Qc8 1:22	28	Rb7	Rc8 59	48		
9	Bf4	O-O 1:21	29	Ra7	a5 57	49		
10	h3	Nb4 1:21	30	Ba3	Rc4 57	50		
11	g4	dc 1:21	31	Rc1	e4 54	51		
12	ac4	Bg6 1:17	32	Ra5	d3 54	52		
13	Nes	Nes 7:16	33	ed	ed 54	53		
14	Bes	Nb6 1:15	34	Ra4	Ra4 54	54		
15	Bg3	C5 1:13	35	Rc3	d2 54	55		
16	Qb5	ag 1:11	36	Rd3	Nes 54	56		
17	Qb7	Qb7 1:11	37	Rd8	K47 54	57		
18	Bb7	Ra7 1:12	38	Bb2	Bd3 54	58		
19	Bf3	cd 1:12	39	kg2	Nd4 54	59		
20	Na4	Bc2 1:09	40	Rd4	Rd4 55	60		
SIGNATURE (WHITE) B.T.			SIGNATURE (BLACK) Y.B.			SIGNATURE (ARBITER) K.		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:12

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.26

Group

G14

Round

8

Board

14

WHITE Lin Jingyu				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Diaskryz Daliya				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	e5	41					
2	c4	d6	22	Qh1	Qd6	42					
3	Nf3	a6	23	Nc4	b6	43					
4	e3	Nf6	24	Qc4	Pc4	44					
5	Bc4	e6	25	Ab1	Nf6	45					
6	0-0	c5	26	h3	h6	46					
7	b3	b5	27	Qb2	Rc5	47					
8	Be2	Bb7	28	Rc1	e4	48					
9	a4	ba	29	Hd4	Qe5	49					
10	Ra4	ud9	30	Rc5	Rc5	50					
11	Nd2	Be7	31	Rb5	Qc7	51					
12	dc	Pc5	32	Rb1	Rc5	52					
13	Rd4	Qb6	33	Qb6	Qc5	53					
14	b4	ud7	34	Qb5	Qd2	54					
15	b5	0-0	35	Qb2	Qa5	55					
16	ba	Bab	36	Qb1	Qc7	56					
17	Rab	Rab	37	Qb6	Qc5	57					
18	Ra4	Rc6	38	Rb6	Qe7	58					
19	Ba3	Ba3	39	Qc5	Rd7	59					
20	Pa3	Rc8	40	Qc6		60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Jingyu				SIGNATURE (BLACK) Diaskryz				SIGNATURE (ARBITER) Vij			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.23

Group

G14

Round

8

Board

14

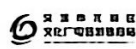
WHITE Lin Jingyu				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Diaskryz Daliya				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	e5	41					
2	c4	d6	22	Qd1	Qd6	42					
3	Nf3	a6	23	Nc4	b6	43					
4	e3	Nf6	24	Qc4	Pc4	44					
5	Bc4	e6	25	Ab1	Nf6	45					
6	0-0	c5	26	h3	h6	46					
7	b3	b5	27	Qb2	Rc5	47					
8	Be2	Bb7	28	Rc1	e4	48					
9	a4	ba	29	Hd4	Qe5	49					
10	Ra4	ud9	30	Rc5	Rc5	50					
11	Nd2	Be7	31	Rb5	Qc7	51					
12	dc	Pc5	32	Rb1	Rc5	52					
13	Rd4	Qb6	33	Qb6	Qc5	53					
14	b4	ud7	34	Qb5	Qd2	54					
15	b5	0-0	35	Qb2	Qa5	55					
16	ba	Bab	36	Qb1	Qc7	56					
17	Rab	Rab	37	Qb6	Qc5	57					
18	Ra4	Rc6	38	Rb6	Qe7	58					
19	Ba3	Ba3	39	Qc5	Rd7	59					
20	Pa3	Rc8	40	Qc6		60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Jingyu				SIGNATURE (BLACK) Diaskryz				SIGNATURE (ARBITER) Vij			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G14

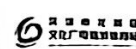
Round
E8

Date
7.23.

Board
15

WHITE Amanzhol, Khanzada				FED KAZ		RESULT (W) 1		
BLACK Jiang Zixian				FED CHN		RESULT (B) 0.		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	Re8.	Re8	41	Ke4.	Ke6
2	c4	c6.	22	Re1.	Re7.	42	Re7.	Re6
3	Nf3.	Nf6.	23	Kf1	Rf5.	43	Kf5.	Rf8.
4	g3.	d4.	24	a3.	e5.	44	Rb6.	Ke7.
5	Bg2.	Rf5.	25	Ke2.	Re6.	45	Rh4.	fcb4.
6	Nc5.	ex.	26	Re.	Rb3.	46	ab4.	Ke8.
7	Re5.	Re7.	27	Re1.	Re6.	47	Re6.	Ke7.
8	Nf3.	h1.	28	Ne4.	Re6.	48	Re6.	Ke6.
9	e4.	Rh7.	29	Rg1.	Re9.	49	Re5.	
10	d5.	Nbd7.	30	Re3.	Re7.	50		
11	Re4.	Nb6.	31	Re4.	Kf7.	51		
12	Nb6.	Re6.	32	Re5.	Re5.	52		
13	Re1.	Re.	33	Re4.	Re6.	53		
14	Re.	Re6.	34	Re2.	Re8.	54		
15	Re.	Re7.	35	Re2.	Re8.	55		
16	Re.	Re6.	36	Re5.	Rf5.	56		
17	Rf3.	Rf3.	37	Rf4.	Re8.	57		
18	Rf3.	Re6.	38	Re8.	Re8.	58		
19	Re3.	Rf3.	39	Rf3.	Re5.	59		
20	Re1.	Ke7.	40	Re4.	Ke7.	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Jiang Zixian.					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

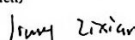


Group
14

Round
8

Date
2026.02.023

Board
15

WHITE Amanzhol Khanzada				FED Kaz		RESULT (W) 1		
BLACK Jiang Zixian				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nd8	Cd8	41	hpeu	hpd6
2	c4	c6	22	Nd1	Cc7	42	cb7	Cc7
3	h3	h6	23	hpe1	cr5	43	hpe5	cr8
4	g3	dc	24	a3	e5	44	hpe6	hpe7
5	Cg2	cr5	25	hpe2	Cc6	45	b4	cb
6	he5	e6	26	g4	cb3	46	ab	hpe8
7	o-o	Cc7	27	c17	f6	47	Cc6	hpe7
8	h3	h6	28	ke4	Cc6	48	cb6	hpe6
9	e4	cb7	29	h3	nd8	49	Cc5	
10	d5	kb17	30	b3	nd2	50		
11	kc4	kb6	31	Cc4	hpe7	51		
12	kb6	ab	32	cr5	cd5	52		
13	nd1	o-o	33	Cc4	Cc6	53		
14	d6	cd6	34	cr2	nd8	54		
15	e5	cc7	35	nd2	nd8	55		
16	e7	qr6	36	hpe5	cr5	56		
17	qr3	qr3	37	cr5	nd8	57		
18	cr3	nd8	38	nd8	cd8	58		
19	Cc3	hpe8	39	Cc8	c5	59		
20	nd1	hpe7	40	hpe3	hpe7	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
								

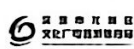


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

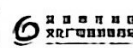
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2024.7.23Group
G14
Round
8
Board
16

WHITE Nicolas, Nika Junis				FED PHI				RESULT (W) 1			
BLACK Liu, Yutong				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Ne3	Be6	41					
2	Nf3	d5	22	Nd5	Qd7	42					
3	g3	dc	23	Nf6+	gf	43					
4	Bg2	Nf6	24	Qe3	Bf5	44					
5	O-O	e6	25	Qh6	Bg6	45					
6	a4	Nbd7	26	h4	Qf5	46					
7	Ma3	Ba3	27	Rc4	Qe6	47					
8	b2	O-O	28	h5	Bd7	48					
9	Qc2	e5	29	Rh2	b6	49					
10	Bb2	Rg8	30	Bh3	Qe7	50					
11	Qc4	a5	31	Rc6	Ne6	51					
12	d4	Nb6	32	d5	Nc5	52					
13	Qc2	e4	33	Bc3	Na4	53					
14	Ne5	Nbd5	34	Bxf8	Qf8	54					
15	Rfd1	Bf5	35	Qg5+		55					
16	Bc1	Qc8	36			56					
17	Qb3	Nd7	37			57					
18	Nc4	Qc7	38			58					
19	Bd2	h6	39			59					
20	Rac1	Nf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Liu, Yutong				SIGNATURE (ARBITER) 			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
07/23/2026Group
G14
Round
8
Board
16

WHITE Nika Julia's Nicolas				FED PHI				RESULT (W) 1			
BLACK Liu, Yutong (32)				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Ne3	Be6	41					
2	Nf3	d5	22	Nd5	Qd7	42					
3	g3	dxc4	23	Nf6	Qf6	43					
4	Bg2	Nf6	24	Qe3	Bf5	44					
5	O-O	e6	25	Qh6	Bg6	45					
6	a4	Nbd7	26	h4	Qf5	46					
7	Na3	Bt93	27	Rc5	Qf6	47					
8	b2	O-O	28	h5	Bd7	48					
9	Qc2	Q5	29	Kh2	b6	49					
10	Bb2	Rg8	30	h5	Qe7	50					
11	Qxc4	a5	31	Rx6	Nf6	51					
12	d4	Nb6	32	d5	Rc5	52					
13	Qc2	d4	33	Rc3	Ny44	53					
14	Ne5	Nbd5	34	Bxf6	Qf8	54					
15	Rfd1	Bf5	35	Qg5		55					
16	Bc1	Qc8	36			56					
17	Qb3	Nd7	37			57					
18	Nc4	Qc7	38			58					
19	Bd2	h6	39			59					
20	Rac1	Nf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Liu, Yutong				SIGNATURE (ARBITER) 			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.23

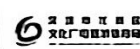
Group
G14

Round
8

Board
17

WHITE				FED		RESULT (W)		
Ling Yingge				CHN		0.5		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Kleshcheva, Maria				RUS		0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	ab	ab	41		
2	B95	d5	22	Rdc1	g6	42		
3	e3	e6	23	Be2	Col	43		
4	Nf3	b6	24	Col	R5d8	44		
5	Nbd2	Bb7	25	h5	Qe6	45		
6	Ne5	Be7	26	Qh3	Bd5	46		
7	f4	Nb9	27	g4	Rc8	47		
8	Ne4	dc	28	Qh4	b3	48		
9	Q94	B95	29	Rh2	Qe7	49		
10	f9	a6	30	Rf6	Rc2	50		
11	Be2	Nd7	31	R2c2	Rc8	51		
12	Nd7	Qd7	32	Q93	Qc7	52		
13	O-O	O-O	33	Qh3	Qe7	53		
14	c3	Rad8	34	Q93		54		
15	Rad1	Qe7	35			55		
16	Q93	b5	36			56		
17	a3	Rd5	37			57		
18	h4	c5	38			58		
19	Bh5	a5	39			59		
20	Rf2	b5	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
Ling Yingge				cy		VK		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.07.2026

Group
G14

Round
8

Board
17

WHITE Ling Yingge				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK Kleshcheva Maria				FED RUS		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	a-b	a-b	41		
2	c5	d5	22	uc-f1	g6	42		
3	e3	c6	23	ce2	o-d	43		
4	Kf3	h6	24	c-d	ud8	44		
5	Kb-d2	cb7	25	h6	td6	45		
6	ke5	ce7	26	Ph3	eb5	46		
7	fy	ke4	27	g4	uc8	47		
8	ke4	d-e	28	ph4	h3	48		
9	qg4	c5	29	uh2	te7	49		
10	f-g	a6	30	uf6	uc2	50		
11	ce2	Kd7	31	uh-fz	uc8	51		
12	Kd7	pd7	32	qg3	qcz	52		
13	0-0	0-0	33	ph3	qet7	53		
14	c3	ua-d8	34	qg3		54		
15	ua-d1	pet7	35			55		
16	ph3	b5	36			56		
17	a3	ud5	37			57		
18	h4	c5	38			58		
19	ch5	a5	39			59		
20	uf2	h4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Ling Yingge			SIGNATURE (BLACK) Kleshcheva Maria			SIGNATURE (ARBITER) Arbiter		

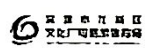


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

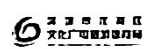
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23.07.23Group
G14
Round
8
Board
18

WHITE				Zhakenova Medina				FED KAZ				RESULT (W) 0											
BLACK				Pham Ngoc Tung Lan				FED VIE				RESULT (B) 1											
#		WHITE		BLACK		#		WHITE		BLACK		#		WHITE		BLACK							
1		e4		c5		21		f3		Nc3		41		Nb5		Ra4							
2		Nf3		e6		22		Ra1		c5		42		Nc3		Red4							
3		d4		cot		23		Bob		Rae8		43		Re3		Ra6							
4		Nd4		a6		24		Rae1		e4		44		Re3		Ra6							
5		Nc3		Qe7		25		Qe3		Qe7		45		Re3		Ra6							
6		g3		Bb4		26		Rj3		Nf4		46		N:ds		R:ex							
7		Bd2		Nf3		27		Rae1		Rd7		47		N:es		R:h2							
8		Bg3		b5		28		Rg4		Q:6x		48		04		g3							
9		0-0		Bb7		29		Nd4		N:d2		49		g4		kg							
10		Qe2		d6		30		Qd2		Nd1		50		c5		R:h5							
11		a3		bcs		31		Qe2		Re7		51		c5		Rc5-							
12		Nb3		Nbl7		32		Qg1		Lo		52		g4		g4							
13		Kh1		0-0		33		Rh1		Ra4		53		g4		K:ex							
14		Bey		Rd8		34		R:bs		Q:6x		54		Nf5		K:ex							
15		Rad1		e5		35		N:bs		Q:6x		55		g4		R:ex							
16		Be3		Ba3		36		Rg2		12:6x		56		kg2		kg4							
17		N:bs		a6		37		Rd2		Ra4		57		Nd4		15:3x							
18		ba		B:ey		38		kg2		R:ex		58		Ne2		Rc2							
19		B:ey		N:ew		39		Qd4		Rae1		59		kg1		R:ex							
20		Qd3		Nd6		40		Nd4		Ra4		60		K:ex		15:3x							
SIGNATURE (WHITE)								SIGNATURE (BLACK)								SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
G14
Round
8
Board
18

WHITE Zhakenova, Medina				FED KAZ		RESULT (W) 0		
BLACK Pham Ngoc Tung Lan				FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f3	Nc3	41	Nb5	Ra4
2	Nf3	e6	22	Ra1	d5	42	Nc3	Red4
3	d4	cd	23	Bd2 Bd2	Rac8	43	Re2	Na8
4	Nd4	a6	24	Ra1	e4	44	Kf3	Ra3
5	Nc3	Qc7	25	Qe3 Qe3	Rf7 ef	45	Re3	Rd2
6	g3	b6	26	Rf3	Nf4 Nfe4	46	Nd5	Rde3
7	Bd2	Nf6	27	Rd1	Rd7	47	Ne3	Rh2
8	Bg2	b5	28	Rf4	Qb7 Qb7	48	c4	Kf7
9	O-O	Bb7	29	Nd4	Nd2	49	Kf4	Kc6
10	Qe2	d6	30	Qd2	Ne4	50	c5	Rh5
11	a3	Bc5	31	Qe2	Re7	51	c6	Rc5
12	Nb3	Nb7	32	Qg1	f6	52	g4	g5
13	Kh1	O-O	33	Rb1	Rc4	53	Kf3	Rc6
14	Bf4	Rf6	34	Rb5	Qb5	54	Nf5	Kc5
15	Rad1	e5	35	Nb5	Nf2	55	Kg3	Rc3
16	Be3	Ba3	36	Rf2	Rg4	56	Kf2	Kf4
17	Nb5	ab	37	Rd2	Rc4	57	Nd4	Kg4
18	ba	Be4	38	Kg2	Rc5	58	Ne2	Rc2
19	Be4	Ne4	39	a4	Re4	59	Kf1	Re2
20	Qd3	Nd6	40	Nd4	Rc4	60	Kc2	Kg5
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.7.26

Group G114
Round 8
Board 19

WHITE Wang Hanzhang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Warsia Khusbu				FED BAN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rf8	Rf8	41					
2	e4	e6	22	Ng3	ed4	42					
3	Nc3	Bb4	23	cd4	Nd2	43					
4	f3	d5	24	C8d2	Rf2	44					
5	a3	Bc3	25	C8d1	Rg2	45					
6	bcc	o-o	26	Xg2	Ne3	46					
7	e3	Nbd7	27	Xg1	Nd1	47					
8	Bd3	cc	28	Rd1	e3	48					
9	Ne2	e5	29	d5	C8c2	49					
10	eds	eds	30	Rf1	C8c5	50					
11	o-o	e4	31	Ne2	C8d5	51					
12	f4	de4	32	Nf4	C8g5	52					
13	Bc2	Nb6	33	Xh1	C8e5	53					
14	Bb3	C8c7	34	Ne2	g5	54					
15	C8e1	Bec	35	Rg1	h6	55					
16	Bec	f6	36	h4	C8e4	56					
17	Nf4	Rae8	37			57					
18	Bd2	Nc4	38			58					
19	a4	e5	39			59					
20	Ne2	Ng4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) wang hanzhang				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Group G114
Round 8
Board 19

WHITE Wang Hanzhang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Warsia Khusbu				FED BAN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rf8	Rf8	41					
2	e4	e6	22	Nf3	ed4	42					
3	Nc3	Bb4	23	cd4	Nd2	43					
4	f3	d5	24	C8d2	Rf2	44					
5	a3	Bc3	25	C8d1	Rg2	45					
6	bcc	o-o	26	Xg2	Ne3	46					
7	e3	Nbd7	27	Xg1	Nd1	47					
8	Bd3	cc	28	Rd1	e3	48					
9	Ne2	e5	29	d5	C8c2	49					
10	eds	eds	30	Rf1	C8c5	50					
11	o-o	e4	31	Ne2	C8d5	51					
12	f4	de4	32	Nf4	C8g5	52					
13	Bc2	Nb6	33	Xh1	C8e5	53					
14	Bb3	C8c7	34	Ne2	g5	54					
15	C8e1	Bec	35	Rg1	h6	55					
16	Bec	f6	36	h4	C8e4	56					
17	Nf4	Rae8	37			57					
18	Bd2	Nc4	38			58					
19	a4	e5	39			59					
20	Ne2	Ng4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) wang hanzhang				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



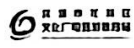
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

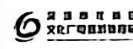


Group G-14
Round 8
Date 23.07.2026
Board 20

WHITE Li Yaxin				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Babanazarova Nurhan				FED TKM				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ne5	g4	41	ae	Rh8			
2		ch	22		hg	42		Nb1	Rh2		
3	ed	ed	23	ff	Ng4	43	Ng5	Rh2			
4		ce3	24		g3	44		Ng2	Rh2		
5	Ne3	cf4	25	Ng3	Ne8	45	be	Nb1			
6		ce2	26		Ne6	46		Ng3			
7	Qe2	ce2	27	Ne2	Ng3	47	ae	Nb1			
8		Ng3	28		Ng3	48					
9	ed	Kb1	29	Ne2	Ng3	49					
10		h3	30		Ng3	50					
11	Qd1	Qe4	31	Ne2	Ng3	51					
12		Ne2	32		Ng3	52					
13	g4	cd6	33	Ng3	Ng3	53					
14		cd6	34		Ng3	54					
15	cb	g5	35	Ng3	Ne6	55					
16		Ne2	36		Ne2	56					
17	Qe2	cd	37	Ne2	Ng3	57					
18		h3	38		Ne2	58					
19	Qd2	Ng3	39	Ne2	g3	59					
20		h5	40		Ng3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Li Yaxin				Babanazarova Nurhan				Arbiter			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G-14
Round 8
Date 2026.07.23
Board 20

WHITE Li Yaxin				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Babanazarova Nurhan				FED TKM				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ke1	g4	41	q3	Rh8			
2		d5	22	h3	hg	42	Rb1	Rh2			
3	ed	ed	23	fg	Rg4	43	Kf1	Rh2			
4	Be3	Nf6	24	g3	Ne4	44	Kf2	Rb1			
5	Nc3	Bg4	25	Qd3	Re8	45	b4	Rb2			
6	Be2	Be2	26	Kd1	Qg6	46	Kf1	Kg3			
7	Qe2	Be2	27	Kc2	Ng3	47	q4	Rb1			
8	Nf3	Le6	28	Ng3	Qd3	48					
9	0-0	Nd7	29	Kd3	Rg3	49					
10	h3	h6	30	Kc2	Rg2	50					
11	Qd1	Qc7	31	QKb3	Rf8	51					
12	Ne2	Ne4	32	Rae1	f5	52					
13	Bf4	Bd6	33	Rg1	Rg1	53					
14	Bf6	Qd6	34	Rg1	f4	54					
15	c3	g5	35	Rf1	Kd7	55					
16	Nd2	Nd6	36	Kc2	Ke6	56					
17	Qe1	0-0	37	Kd2	Kf5	57					
18	f3	Nd2	38	Ke2	Ke4	58					
19	Qd2	Rd9	39	Re1	g3	59					
20	Kf2	h5	40	Kg2	Kf4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Li Yaxin				Babanazarova Nurhan				Arbiter			



CS 扫描全能王

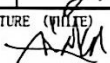
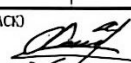
3亿人都在用的扫描App

10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23.7.26

Group
B14
Round
8
Board
21

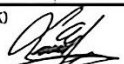
WHITE				FED MAS		RESULT (W) 1		
BLACK				FED TJK		RESULT (B) 0		
Mohd Afif Aishah Khopieva Yosamin								
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rfd1	-	41		
2	c4	d/c	22	-	Rf5	42		
3	Nf3	Nf6	23	d4	Rh5	43		
4	e3	Bb4	24	Bc6	Nd7	44		
5	Bf4	e6	25	Bd4	f5	45		
6	0-0	Nbd7	26	Bd4	Rf5	46		
7	h3	Bh4	27	Nh4	Nf6	47		
8	Nbd2	Nb6	28	Bc5	Nc5	48		
9	B3	Bb4	29	Nf5	Ng3	49		
10	Qc2	Bg6	30	fg	Qf5	50		
11	Bd3	Rc8	31	Nd3	Qe8	51		
12	Bg6	hg	32	Qf3	h2	52		
13	Bxc5	Qd1	33	Kh2	Qh8	53		
14	Qd6	Qd2	34	Kb2	Qg5	54		
15	g5	dc	35	Rac1	u	55		
16	Rc5	Bf6	36	Qd4	Qh8	56		
17	g4	Nc4	37	Rc8		57		
18	Qf6	Nc5	38			58		
19	g4	Bc5	39			59		
20	Bg7	Rh5	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
								

10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
23.7.2026

Group
G-14
Round
8
Board
21

WHITE Mohd Afif, Aishah				FED Mas		RESULT (W) 1		
BLACK Khajoeva, Yosamin				FED Tjk		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bc7	Rh5	41		
2	c4	dxc4	22	Rfd1	Rf5	42		
3	Nf3	Nf6	23	e4	Rh5	43		
4	e3	Bb5	24	Bc6	Nc7	44		
5	Bxc4	e6	25	Bc4	f5	45		
6	O-O	Nbd7	26	Bxc5	Raf5	46		
7	h3	Bh4	27	Nha	Nf6	47		
8	Nbd2	Nb6	28	Bxc5	nc3	48		
9	b3	Bb4	29	nfs	Nc3	49		
10	Qc2	Bb6	30	fcd3	Qxc5	50		
11	Bd3	Rc8	31	nc3	Qc5	51		
12	Bxc6	hxc6	32	Qf3	h2	52		
13	Bb2	c5	33	Kxh2	Qh8+	53		
14	Qd1	Qd6	34	Kc1	Qe4	54		
15	Qe2	g5	35	Rac1	Qf	55		
16	dxc5	Rxc5	36	Qf4	Qh5	56		
17	Bxc6	g4	37	Rg4		57		
18	Ne4	Qc6	38			58		
19	Nc5	gxb3	39			59		
20	g3	Bxc5	40			60		
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) 		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.23

Group	A14
Round	8
Board	22

WHITE Xu, Xinchen				FED CHN	RESULT (W)
BLACK Lin, Chenlu				FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bd4	Qc2
2	c4	eb	22	BC2	Bab
3	Nc3	Nf6	23	Kf3	Ra8
4	Nf3	a5	24	Be4	Rd8
5	d3	Nc6	25	Ba7	Rd7
6	b3	od	26	Bd4	g6
7	Nd4	Bb4	27	Bg3	f5
8	Bb2	Nc4	28	Bc6	Kc7
9	Rc1	Qf6	29	Ba4	Q5
10	a3	Qd5	30	h4	g4
11	od1	dc	31	Bb3	Bc4
12	Bc4	Qa5	32	Ba4	Bc5
13	Nc6	bc	33	Bg7	Ra7
14	Qf3	Nc3	34	Bd1	Bdb
15	Qc6	Kd7	35	f4	Bc5
16	Qa8	Na2	36	h5	Be3
17	Ke2	Nc1	37	Be1	Bd1
18	Rc1	Rd8	38	Kf4	Bg2
19	Bd3	Qa2	39	Kg5	Bf3
20	Rd2	Qb3	40	Bb3	g3
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
Xu Xinchen		Lin, Chenlu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.23

Group	A14
Round	8
Board	22

WHITE Xu Xinchen				FED CHN	RESULT (W)
BLACK Lin Chenlu				FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bd4	Qc2
2	c4	eb	22	BC2	Bab
3	Nc3	Nf6	23	Kf3	Ra8
4	Nf3	a5	24	Bd4	Rd8
5	a3	Nc6	25	Ba7	Rd7
6	b3	od	26	Bd4	g6
7	Nd4	Bb4	27	Kf3	f5
8	Bb2	Nc4	28	Bb6	Bd7
9	Rc1	Qf6	29	Ba4	Q5
10	Qf3	Qd5	30	h4	g4
11	od1	dc	31	Bb3	Bc4
12	Bc4	Qa5	32	Ba4	Bc5
13	Nc6	bc	33	Bd7	Ra7
14	Qf3	Nc3	34	Bd1	Bdb
15	Qc6	Kd7	35	f4	Bc5
16	Qa8	Na2	36	h5	Be3
17	Ke2	Nc1	37	Be5	Bd5
18	Rc1	Rd8	38	Kf4	Bg2
19	Bd3	Qa2	39	Kg5	Bf3
20	Rd2	Qb3	40	Bb3	g3
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
Xu Xinchen		Lin, Chenlu			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:21

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Group G14

Round 8

Board 23

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Wong, Legi		Mamakova, Akmar		CHN		KAZ		RESULT (0)		RESULT (1)	
Mamakova, Akmar		Wong, Legi		KAZ		CHN		RESULT (0)		RESULT (1)	
1	d4	Nf6	21	Rc1	Rd8	41	Rc6	Qd7			
2	c4	e6	22	Rd1	Rd8	42	Bd4	fe			
3	g3	d4	23	Qc6	Bc8	43	Qe4	Qd8			
4	Bg2	Bb4	24	K4	h6	44	db	Qd5			
5	Bd2	Be7	25	Qd5	Kg7	45	Qg2	Qd2			
6	Nf3	Nd7	26	Nf3	Ng4	46	Qg3	Qd1			
7	O-O	O	27	b4	Bb7	47	Kh2	Qh1			
8	Nc3	c-c	28	Qc4	Nd4	48	18/1	Qd1			
9	b3	bb	29	Qb5	Re7	49					
10	Qc2	Bd1	30	Rd1	Bd1	50					
11	cd	cd	31	Nf4	Bf4	51					
12	Rd1	Rd8	32	g4	Nd4	52					
13	Qd4	d-e	33	Qd3	Bf3	53					
14	Nd4	Nd1	34	Qd3	Qh4	54					
15	Ng5	g6	35	d1	Nd4	55					
16	Nd4	Nb4	36	Rc1	Qd1	56					
17	Bb4	Bb4	37	Qd2	Qf4	57					
18	Rd1	JT	38	Qd2	Kd1	58					
19	Nd5	Gf1	39	Rc1	Rs7	59					
20	g3	Bd1	40	Qd4	Qd1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wong				Mamakova				V			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.07.26

Group G14

Round 8

Board 23

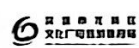
WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Wong, Legi		Mamakova, Akmar		CHN		KAZ		RESULT (0)		RESULT (1)	
Mamakova, Akmar		Wong, Legi		KAZ		CHN		RESULT (0)		RESULT (1)	
1	d4	Nf6	21	Rc1	Rd8	41	Rc6	Qd7			
2	c4	e6	22	Rd1	Rd8	42	Bd4	fe			
3	g3	d4	23	Qc6	Bc8	43	Qe4	Qd8			
4	Bg2	Bb4	24	K4	h6	44	db	Qd5			
5	Bd2	Be7	25	Qd5	Kg7	45	Qg2	Qd2			
6	Nf3	Nd7	26	Nf3	Ng4	46	Qg3	Qd1			
7	O-O	O	27	b4	Bb7	47	Kh2	Qh1			
8	Nc3	O-O	28	Qc4	Nd4	48	18/1	Qd1			
9	b3	b6	29	Qb5	Re7	49					
10	Qc2	Bd1	30	Rd1	Bd1	50					
11	cd	cd	31	Nf4	Bf4	51					
12	Rd1	Rd8	32	g4	Nd4	52					
13	Qd4	d-e	33	Qd3	Bf3	53					
14	Nd4	Nd1	34	Qd3	Qh4	54					
15	Ng5	g6	35	d1	Nd4	55					
16	Nd4	Nb4	36	Rc1	Qd1	56					
17	Bb4	Bb4	37	Qd2	Qf4	57					
18	Rd1	JT	38	Qd2	Kd1	58					
19	Nd5	Gf1	39	Rc1	Rs7	59					
20	g3	Bd1	40	Qd4	Qd1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wong				Mamakova				V			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

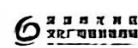


Date
7/25

Group
G/14
Round
8
Board
24

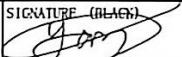
WHITE Maryam Eenaal Muaviyath				FED MDV		RESULT (W) 0		
BLACK Lee, Yong - pei				FED TPE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nf6	Bxf6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qxf6	Nd4	42		
3	Nc3	Nf6	23	Qd4	Nxc2	43		
4	Bc4	Nxe4	24	Rd1	Nxe1	44		
5	Nxe4	d5	25	Rxe1	b3	45		
6	Bxd5	Qxd5	26	Rd1	a5	46		
7	Nc3	Qd8	27	a3	Qc5	47		
8	h3	Bc5	28	Rb1	Rd4	48		
9	d3	h6	29	Qf3	Rf4	49		
10	Qe2	o-o	30	Qe2	Re6	50		
11	o-o	Re8	31	Rf1	Ref6	51		
12	Rd1	Bf5	32	g3	Rf3	52		
13	Qd1	Bb6	33	h4	Rxg3	53		
14	Bd2	a6	34	Kh2	Rf3	54		
15	Na4	Ba7	35	kg2	Qc3	55		
16	Be3	Qd6	36	Kh2	Qe6	56		
17	Bxa7	Nxa7	37			57		
18	Nc3	Rad8	38			58		
19	Nh4	Bh7	39			59		
20	Qg4	Nc6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
								

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23-07-2026

Group
G/14
Round
8
Board
24

WHITE				FED				MDV				RESULT (W)					
Maryam Eenaal Muoviyaah												0					
BLACK				FED				TPE				RESULT (B)					
Lee, Yong-Pei												.1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	e5	21	Nf5	BxNf5	41											
2	Nf3	Nc6	22	QxBb5	Nd4	42											
3	Nc3	Nf6	23	Qe4	Nxc2	43											
4	Bc4	Nxe4	24	Rd1	NxRc1	44											
5	NxNc4	d5	25	RxNe1	b6	45											
6	Bxd5	Qxb6	26	Rd1	a5	46											
7	Nc3	Qd8	27	a3	Qc5	47											
8	h3	Bc5	28	Rb1	Rd4	48											
9	d3	h6	29	Qf3	Rf4	49											
10	Qe2	0-0	30	Qe2	Re6	50											
11	0-0	Re8	31	Rf1	Rf6	51											
12	Rd1	Bf5	32	g3	Rf3	52											
13	Qd1	Bb6	33	h4	Rxg3+	53											
14	Bd2	a6	34	Kh2	Rf3	54											
15	Na4	Ba2	35	Kg2	Qc6	55											
16	Bb5	Qd6	36	Kh2	Qc6	56											
17	BxBa7	NxBa2	37	.		57											
18	Nc3	Re8	38			58											
19	Nh4	Bh7	39			59											
20	Qg4	Nc6	40			60											
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
																	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App